

Số: 14/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Thảo Thị M, sinh năm 1992, anh Mua A C (tên gọi khác Mùa A C), sinh năm 1992, ông Mùa Chờ D, sinh năm 1968 và bà Sùng Thị C1, sinh năm 1960.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn đề ngày 25 tháng 8 năm 2025 của chị Thảo Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Thảo Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai.

- Người bị kiện: Anh Mua A C (tên gọi khác Mùa A C), sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mùa Chờ D, sinh năm 1968 và bà Sùng Thị C1, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Chị Thảo Thị M, anh Mua A C, ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1 cùng thống nhất trong thời kỳ hôn nhân chị M và anh C có công sức đóng góp cùng ông D và bà C1 tạo dựng được tài sản như sau:

- 01 nhà xây hai tầng, diện tích mỗi tầng là 150 m², nhà được xây năm 2021, nhà nằm trên diện tích đất của ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1, diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trị giá ngôi nhà là 400.000.000 đồng. Địa chỉ nhà và đất: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai.

- 01 mảnh nương trồng quế diện tích 300 m² (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); địa chỉ tại khu C, thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai. Trị giá đất và tài sản trên đất là 4.000.000 đồng.

- Ngoài các tài sản chung được liệt ở trên, chị Thảo Thị M, anh Mua A C, ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1 không có tài sản chung nào khác.

1.2. Chị Thảo Thị M, anh Mua A C, ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1 thống nhất chia tài sản chung như sau:

- Anh Mua A C, ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1 được quyền sử dụng các tài sản sau:

- + 01 nhà xây hai tầng, diện tích mỗi tầng là 150 m², nhà được xây năm 2021, nhà nằm trên diện tích đất của ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1, diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trị giá ngôi nhà là 400.000.000 đồng. Địa chỉ nhà và đất: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai.

- + 01 mảnh nương trồng quế diện tích 300 m² (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); địa chỉ tại khu C, thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai. Trị giá đất và tài sản trên đất là 4.000.000 đồng.

- Anh Mua A C, ông Mùa Chờ D và bà Sùng Thị C1 có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản chung cho chị Thảo Thị M số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chênh lệch chia tài sản chung, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên